KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-CĐGTVTTW V ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

NGÀNH/NGHỀ : QUẢN LÝ KHO HÀNG
TRÌNH ĐỘ : TRUNG CẤP
MÃ NGÀNH/NGHỀ : 5340425

1. Giới thiệu chung về ngành/nghề

Tên Tiếng Việt : Quản lý kho hàng
Tên Tiếng Anh : Storage management
Trình độ đào tạo : Trung cấp
Mã ngành/nghề : 5340425

Quản lý kho hàng trình độ trung cấp là ngành, nghề kiểm soát luồng di chuyển ra và vào của hàng hóa trong kho hàng, nắm bắt, xử lý thông tin tồn trữ và kết hợp với nhiều nguồn lực khác như: Sản xuất; cung cấp dịch vụ sản phẩm; từ cung ứng các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất cho tới phân phối các sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Quản lý kho hàng liên quan đến việc lên kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát một số hoạt động từ nơi sản xuất, cung cấp đến tay người tiêu dùng bao gồm: đặt hàng, đóng gói, bao bì, xếp dỡ, lưu kho lưu bãi, bảo quản hàng hóa, vận chuyển, giao nhận, lập chứng từ... Người làm nghề Quản lý kho hàng có thể tham gia vào chuỗi hoạt động của ngành Logistics.

Các công việc của ngành/nghề chủ yếu được thực hiện tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, kho bãi tại các khu công nghiệp, cảng biển, cảng hàng không, cơ sở sản xuất công nghiệp và các doanh nghiệp thương mại dịch vụ.

2. Yêu cầu chung của ngành/nghề

a) Yêu cầu về kiến thức: Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng an ninh, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống; Hiểu được các câu và cấu trúc được sử

dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm,…); Trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày; Mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu; Hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với môn học và việc học Tiếng Anh; đồng thời hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hoá dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như nhân ái, yêu thương gia đình, tự hào về quê hương, bảo vệ môi trường, có ý thức tự rèn luyện học tập, có trách nhiệm với bản thân và gia đình; Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh tế thương mại, hoạt động kinh doanh, thao tác xếp dỡ các loại hàng hóa, vận hành các thiết bị cơ bản trong kho, nhập xuất hàng, đóng gói hàng hóa,... trong việc thực hiện nghề quản lý kho hàng;...

b) Yêu cầu về kỹ năng: Sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập; Đạt được một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Thực hiện được các quy trình có liên quan đến xuất - nhập hàng vào kho, đóng gói hàng hóa, kiểm kê hàng hóa, sắp xếp hàng hóa lên phương tiện vận chuyển; Lập được các chứng từ kho hàng; Sử dụng được một số thiết bị cơ bản trong kho;…

c) Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; Có đạo đức nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc; Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp,...

3. Các năng lực của ngành/nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (chung)**	
1	NLCB-01	Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
2	NLCB-02	Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và hệ thống pháp luật của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam để sống, học tập và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.
3	NLCB-03	Vận dụng được kiến thức cơ bản về thể dục thể thao vào việc tập luyện thể dục thể thao hằng ngày góp phần nâng cao sức khoẻ, tăng năng suất lao động để góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
4	NLCB-04	Hiểu được các nội dung cơ bản về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng an ninh, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.
5	NLCB-05	Tự tin trong cuộc sống cũng như trong công việc; vận dụng được các kỹ năng trong giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, quản lý thời gian và lập kế hoạch,… nhằm giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, học tập và công tác.
6	NLCB-06	Soạn thảo được các văn bản thông thường phục vụ cho công việc hàng ngày.
7	NLCB-07	Hiểu và sử dụng được các thiết bị máy tính, bộ phần mềm văn phòng Microsoft Office; Sử dụng được môi trường internet để tìm kiếm thông tin và khai thác tài nguyên học tập; đạt được một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
8	NLCB-08	Hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm,…). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.
9	NLCB-09	Hiểu biết khái quát về đất nước, con người, nền văn hoá của các nước nói tiếng Anh và của các quốc gia

THÔNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
AO THÔNG VẬN
TRUNG ƯƠNG

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		khác trên thế giới; có thái độ tích cực đối với môn học và việc học Tiếng Anh; đồng thời hiểu biết và tự hào về những giá trị của nền văn hoá dân tộc mình; phát triển các phẩm chất như nhân ái, yêu thương gia đình, tự hào về quê hương, bảo vệ môi trường, có ý thức tự rèn luyện học tập, có trách nhiệm với bản thân và gia đình.
10	NLCB-10	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lái xe an toàn và thao tác được các bước kỹ thuật cơ bản khi lái xe.
II	**Năng lực cốt lõi (chuyên môn)**	
11	NLCL-01	Tiếp nhận và xử lý yêu cầu nội bộ.
12	NLCL-02	Tiếp nhận và xử lý yêu cầu của khách hàng.
13	NLCL-03	Thu thập và xử lý thông tin công việc.
14	NLCL-04	Thực hiện và xử lý các nghiệp vụ nhập hàng vào kho.
15	NLCL-05	Thực hiện và xử lý các nghiệp vụ xuất hàng ra khỏi kho.
16	NLCL-06	Thực hiện và xử lý các nghiệp vụ đóng gói hàng.
17	NLCL-07	Thực hiện và xử lý các nghiệp vụ kiểm kê hàng trong kho.
18	NLCL-08	Nhập dữ liệu vào hệ thống.
19	NLCL-09	Sử dụng các thiết bị cơ bản trong kho hàng.
20	NLCL-10	Thực hiện các tiêu chuẩn, quy định về an toàn lao động, an ninh hàng hóa.
21	NLCL-11	Dán mã hàng hóa theo quy cách.
22	NLCL-12	Mô tả được quy trình và cách thức thực hiện công việc.
23	NLCL-13	Sắp xếp hàng hóa vào phương tiện vận chuyển.
24	NLCL-14	Mô tả được các loại hồ sơ/chứng từ trong vận hành kho.
25	NLCL-15	Thao tác xếp dỡ các loại hàng hóa trong kho.
26	NLCL-16	Sử dụng thành thạo phần mềm quản lý kho hàng.
27	NLCL-17	Phát hiện rủi ro và mối nguy hại về an toàn lao động, an ninh hàng hóa.
28	NLCL-18	Xử lý kịp thời các sự cố thường gặp trong vận hành kho.
29	NLCL-19	Sử dụng thiết bị máy móc chuyên dụng trong dây chuyền hệ thống tự động trong kho bãi.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
III	**Năng lực nâng cao**	
30	NLNC-01	Giao tiếp linh hoạt, phát triển tư duy, sáng tạo thích ứng môi trường làm việc đa văn hóa, hội nhập Quốc tế.
31	NLNC-02	Xây dựng kỷ luật bản thân, phát triển cá nhân, nuôi dưỡng khát vọng, kiên định tình yêu dành cho nghề nghiệp, gia đình, nơi làm việc; hiểu biết, tương tác, hỗ trợ và xây dựng tích cực cho cộng đồng.
32	NLNC-03	Sử dụng thích ứng các nền tảng, ứng dụng, phần mềm và thiết bị số trong đời sống, học tập và nghề nghiệp.

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề

Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/nghề Quản lý kho hàng: 1440 giờ (tương đương 50 tín chỉ).